

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5349 / SYT-NV

Đồng Nai, ngày 11 tháng 9 năm 2020

V/v báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch
155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh
ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần
thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương
Đảng (khóa XI)

(KHẨN)

Kính gửi: Giám đốc các đơn vị trực thuộc.

Sở Y tế nhận được Công văn khẩn số 1664/SKH-CN-QCN ngày 09/9/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai về việc đôn đốc gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI);

Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Giám đốc các đơn vị trực thuộc khẩn trương gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), file mềm gửi qua địa chỉ Email: tonghopnghiepvu5@gmail.com, thời gian trước ngày **15/9/2020**:

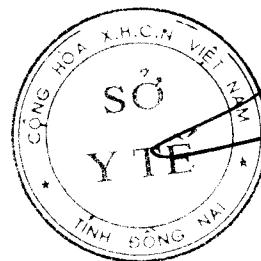
Đính kèm: Công văn số 1541/SKH-CN-QCN ngày 19/8/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ;

Nhận được văn bản, yêu cầu Giám đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng thời gian quy định. / *chữ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1541 /SKHCN-QCN

Đồng Nai, ngày 19 tháng 8 năm 2020

V/v Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch
155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh
ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần
thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng
(khóa XI)

KHẨN

Kính gửi:

- Các sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Công thương, Y tế, Nội vụ, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính
- Các ban: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý dự án Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai
- Cục thống kê.
- Báo Đồng Nai, Đài phát thanh và Truyền hình Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Thực hiện công văn số 1850/UBND-CNN ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy.

Ngày 12/3/2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã có công văn số 380/SKHCN-QCN gửi các Sở, ban, ngành được phân công theo công văn số 1850/UBND-CNN ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch 155-KH/TU. Trong đó yêu cầu các đơn vị thực hiện:

- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2020 gửi trước ngày 10/6/2020
- Báo cáo năm 2020 gửi trước ngày 10/12/2020
- Báo cáo 5 năm 2016-2020 gửi trước ngày 10/12/2020.

Tuy nhiên, theo yêu cầu của Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh để kịp thời phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2020-2025.

Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị các Sở, ban, ngành thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu được giao tại kế hoạch 155-KH/TU và công văn số 1850/UBND-CNN ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy giai đoạn 2016-2020 như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Chương trình khoa học và công nghệ nghiên cứu về giống, kỹ thuật canh tác phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các vùng chuyên canh, thâm canh.

+ Nghiên cứu, ban hành tiêu chí xây dựng vùng chuyên canh trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện các mục tiêu:

+ Phần đầu đạt 10.500 triệu đồng giá trị sản xuất nông nghiệp đến năm 2020.

+ Tăng tỷ lệ cây trồng chủ lực được sử dụng giống tốt đạt khoảng 85% đến năm 2020.

+ Tăng tỷ lệ vật nuôi chủ lực được sử dụng giống tốt đạt khoảng 90% đến năm 2020.

+ Tăng tỷ lệ diện tích vùng chuyên canh được áp dụng sản xuất theo hướng GAP (VietGAP, GlobalGAP) đạt khoảng 30% đến năm 2020.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp khai khoáng và xử lý môi trường để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường.

+ Thẩm định, lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt để thu hồi được năng lượng (phát điện), sản phẩm có ích (phân bón), cũng như giảm diện tích chôn lấp, tiết kiệm quỹ đất. Đối với chất thải rắn y tế áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường như khử khuẩn các chất thải lây nhiễm. Đối với việc xử lý chất thải nguy hại xử lý tập trung quy mô lớn, có thu hồi năng lượng.

+ Đầu tư phát triển công nghệ quan trắc môi trường theo hướng tự động, liên tục; chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý các tình huống gây ô nhiễm.

Kết quả thực hiện các mục tiêu sau:

+ Đến năm 2020.100% xã, phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý đất đai thay thế cho việc quản lý trên giấy

+ Tỷ lệ các thửa đất trên địa bàn tỉnh được quản lý, cập nhật biến động bằng công nghệ số đạt khoảng 95-100% đến năm 2020.

Ngoài ra, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp số liệu sau:

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất xây dựng mới phải có công nghệ xử lý các loại chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

+ Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung (có nước thải để hoạt động ổn định) đạt tiêu chuẩn môi trường

+ Tỷ lệ các khu công nghiệp đã lấp đầy trên 50% diện tích (có nước thải để hoạt động ổn định) được đầu tư Trạm quan trắc môi trường tự động liên tục.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

+ Phát triển các tổ chức nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, đủ năng lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có công nghệ cao, công nghiệp phần mềm và dịch vụ gia công.

+ Nghiên cứu làm chủ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, sản xuất sản phẩm thương hiệu Việt Nam. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng xác thực điện tử trong giao dịch điện tử; phát triển Chính phủ điện tử thế hệ mới; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ trực tuyến.

+ Phát triển mạng truy nhập băng rộng đến hộ gia đình trên cơ sở ưu tiên phát triển mạng truy nhập hữu tuyến. Mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống thông tin di động thế hệ mới nhằm cung cấp khả năng truy nhập băng rộng vô tuyến cho cá nhân ở mọi lúc, mọi nơi.

+ Xây dựng các chương trình khuyến khích các tầng lớp nhân dân tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ lao động, sản xuất.

+ Nghiên cứu có cơ chế hỗ trợ, đầu tư cho các doanh nghiệp về công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tham gia nghiên cứu, phát triển và thương mại hoá các kết quả nghiên cứu. Sản xuất, lắp ráp các thiết bị đầu cuối phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và nhu cầu thị trường.

Kết quả thực hiện các mục tiêu sau:

+ Phát triển mạng truy cập băng rộng đến hộ gia đình trên cơ sở ưu tiên phát triển mạng truy cập hữu tuyến (cáp đồng, cáp quang). Mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống thông tin di động thế hệ thứ ba (3G) nhằm cung cấp khả năng truy cập băng rộng vô tuyến cho cá nhân mọi nơi, mọi lúc hoàn thành 100% đến năm 2020.

+ Phần đầu đạt 100% các doanh nghiệp và tổ chức xã hội ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh năm 2020.

+ Đến năm 2020 đạt khoảng 50-60% số hộ gia đình có máy tính và truy cập băng thông rộng

+ 100% số hộ gia đình có máy thu hình xem được truyền hình số bằng các phương thức khác nhau năm 2020.

4. Sở Công thương

+ Hướng dẫn doanh nghiệp đánh giá công nghệ, đổi mới công nghệ tập trung chủ yếu vào các sản phẩm xuất khẩu chủ lực.

+ Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và tham gia Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ.

+ Hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới, cải tiến công nghệ trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

Kết quả thực hiện các mục tiêu:

+ Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 40% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp vào năm 2020.

+ Phần đầu đến năm 2020 giá trị sản phẩm công nghiệp chế tạo chiếm khoảng 40% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp

Riêng báo cáo tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt khoảng 10-15%/năm đến năm 2015 và đạt khoảng 20%/năm đến năm 2020 Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thực hiện báo cáo chung với các nội dung do Sở phụ trách

5. Sở Y tế

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh; Sử dụng bệnh án điện tử và quản lý cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh bằng công nghệ thông tin tại các bệnh viện đạt 50% vào năm 2020 và đạt khoảng 50% đến năm 2020.

+ Đến năm 2015 đạt 80% các bệnh viện trên địa bàn tỉnh ứng dụng kỹ thuật nội soi trong chẩn đoán và điều trị và đạt 100% đến năm 2020.

+ Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 3 đến năm 2020.

+ Đạt khoảng 70% Trung tâm Y tế dự phòng cấp huyện đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp 2 năm 2020.

+ Tăng cường, đẩy mạnh công tác phối hợp các ngành, các cấp về quản lý, giám sát, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nội vụ

+ Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động và quản lý nhà nước về KH&CN cấp huyện, thị xã, Tp.Biên Hoà và các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng huy động thêm nguồn lực bổ sung vào nguồn lực của tỉnh.

+ Chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ.

Kết quả thực hiện các mục tiêu:

+ Đến năm 2020 100% UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh thực

hiện cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại

+ Đến năm 2020 đảm bảo tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức được đào tạo có trình độ sau đại học đạt 3% (khoảng 1500-2000 người)

+ Đến năm 2020, tỷ lệ số hóa các tài liệu lưu trữ hiện có tại Chi cục Văn thư-Lưu trữ tỉnh đạt 80%.

Ngoài các nội dung trên, đề nghị Sở Nội vụ cung cấp thêm cho Sở Khoa học và Công nghệ kết quả việc xây dựng chương trình phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện; đảm bảo liên kết qua mạng chuyên dùng giữa Sở Nội vụ với các Sở ngành, UBND cấp huyện để quản lý, cập nhật, tra cứu hồ sơ cán bộ công chức, viên chức.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

+ Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành đưa tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 2% GDP vào năm 2020.

+ Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ (nay là phối hợp Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai) trong việc xây dựng quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ và quy hoạch Thành phố Khoa học trên nền tảng phát triển Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh.

+ Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng hoặc thẩm định dự án đầu tư từ nguồn kinh phí đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo hàng năm; đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư cho khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tài chính

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động phát triển khoa học và công nghệ trong tổng chi ngân sách đạt trên 2% từ nay đến năm 2020.

+ Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường công tác quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả ngân sách nhà nước đầu tư cho các hoạt động phát triển khoa học và công nghệ.

9. Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh

+ Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại Ban quản lý các Khu công nghiệp.

+ Tổ chức cung cấp thông tin và hướng dẫn cho doanh nghiệp về luật pháp, chính sách phát triển khoa học và công nghệ.

10. Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai

+ Chủ động xây dựng Chương trình truyền thông và tuyên truyền sâu rộng

trong xã hội về chủ trương, chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ, về vai trò động lực then chốt của khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

+ Thường xuyên phản ánh những kết quả hoạt động của các Sở, ngành và địa phương về kết quả trong hoạt động phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

11. Cục Thống kê

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và địa phương thống kê kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể hằng năm trong Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy Đồng Nai.

12. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh về việc chuyển Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ sang trực thuộc Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai, Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai đã được chuyển, bàn giao về trực thuộc Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai; Ngày 15/8/2018, Sở khoa học và Công nghệ đã có công văn 1245/SKH-CN-KHTC gửi đến Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai và Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai về việc bàn giao việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ theo Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy.

Tại văn bản trên, Sở Khoa học và Công nghệ đã bàn giao 04 nhiệm vụ phát triển Khoa học và Công nghệ phân công, giao cho Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai chủ trì thực hiện theo Kế hoạch hành động số 447/KH-SKH-CN ngày 26/3/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ đến Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai, Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai để tiếp tục nghiên cứu xây dựng, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện và duy trì việc tổ chức, triển khai thực hiện nhằm đạt được kết quả, hiệu quả trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh. Vì vậy đề nghị Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học Đồng Nai chỉ đạo thực hiện báo cáo kết quả thực hiện 04 nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ Xây dựng Quy hoạch Thành phố Khoa học trên nền tảng phát triển Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai.

- Nhiệm vụ Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học để làm tiền đề cho việc phát triển sản xuất trên cơ sở công nghệ cao và có khả năng nhân rộng.

- Nhiệm vụ Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đặc thù cho Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai.

- Nhiệm vụ Xây dựng chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ; Chính sách đặc thù thu hút các nhà khoa học đầu ngành trong và ngoài nước vào làm việc tại Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai.

Ngoài các nhiệm vụ và mục tiêu được giao tại công văn 1850/UBND-CNN ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị **Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Cục thống kê** cung cấp thêm cho Sở Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện các nội dung được phân công tại công văn số 7105/UBND-CNN ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh từ 2016-2020 để tổng hợp báo cáo

Do thời gian từ nay đến Đại hội Đảng bộ tỉnh không còn nhiều. Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị lãnh đạo các đơn vị quan tâm khẩn trương thực hiện và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 27/8/2020** (đề nghị cung cấp file word qua địa chỉ email: hanhkcn1981@gmail.com để thuận lợi tổng hợp).

Rất mong các sở, ban, ngành quan tâm thực hiện và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ đúng thời gian.

Trân trọng !

Đính kèm:

- Công văn 1850/UBND-CNN ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh.
- Công văn số 7105/UBND-CNN ngày 04/8/2014 của UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QCN.

QCNHanh-DenghiguiBC5namKH155\14b

Thư

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Minh Hậu